

TEST REPORT

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

26-121527-3

Revision: 00

Company/ Công ty:

WELL-MAT SOLUTIONS CO., LTD/ CÔNG TY TNHH WELL-MAT SOLUTIONS

Address/ Địa chỉ:

5th Floor, 231-233 Le Thanh Ton Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam./
Tầng 5, 231-233 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Report Issued: 09-May-2026

MNAQ Reference: 26-121527

Sample(s) Received: 25-Apr-2026

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu MNAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 25-Apr-2026 to 08-May-2026

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: **Vải kỹ thuật Nylon dùng chế tạo vải lọc có lỗ lọc
3 micron đến 300 micron**

Lab ID: 26-121527-3

Sample Description/ Mô tả mẫu: Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Chi/ Lead (Pb)	Not Detected/Không phát hiện (LOD=10)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT
Cadimi/ Cadmium (Cd)	Not Detected/Không phát hiện (LOD=10)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT
Tổng kim loại nặng quy ra chì (Trong Acid Acetic 4%/ 60°C/ 30 phút) Total heavy metals as Pb (In 4% Acetic Acid/ 60°C/ 30 minutes)	Not Detected/Không phát hiện (LOD=0.3)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT
Hàm lượng KMnO ₄ (Trong Nước/ 60°C/ 30 phút) KMnO ₄ content (In Water/ 60°C/ 30 minutes)	Not Detected/Không phát hiện (LOD=3.0)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT
Cặn khô thôi nhiễm (Trong Heptane/ 25°C/ 60 phút) Dried residue (In Heptane/ 25°C/ 60 minutes)	Not Detected/Không phát hiện (LOD=3.0)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT
Cặn khô thôi nhiễm (Trong Ethanol 20%/ 60°C/ 30 phút) Dried residue (In 20% Ethanol/ 60°C/ 30 minutes)	Not Detected/Không phát hiện (LOD=3.0)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT
Cặn khô thôi nhiễm (Trong Nước/ 60°C/ 30 phút) Dried residue (In Water/ 60°C/ 30 minutes)	Not Detected/Không phát hiện (LOD=3.0)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Cặn khô thôi nhiễm (Trong Acid Acetic 4%/ 60°C/ 30 phút)/ Dried residue (In 4% Acetic Acid/ 60°C/ 30 minutes)	Not Detected/Không phát hiện (LOD=3.0)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT
Caprolactam (Ethanol 20%/ 60°C/ 30 phút)/ Caprolactam (20% Ethanol/ 60°C/ 30 minutes) ¹	Not Detected/Không phát hiện (LOD=3.0)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT

Remark/ Ghi chú:

- The test results are considered to be in accordance with the specification of QCVN 12-1:2011/BYT based on the rule of direct comparison of test results with maximum limits in the standard without taking into account measurement uncertainty/
Các kết quả thử nghiệm được xem là phù hợp với đặc điểm kỹ thuật của QCVN 12-1 :2011/BYT dựa trên quy tắc so sánh trực tiếp kết quả thử nghiệm với giới hạn tối đa trong quy chuẩn mà không kể đến độ không đảm bảo đo.
- Reference Limit is according to QCVN 12-1:2011/BYT as client's request/
Giới hạn tham khảo dựa theo QCVN 12-1:2011/BYT theo yêu cầu của khách hàng.

GENERAL DIRECTOR
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HIỆP